

**Bản thảo chưa hoàn chỉnh**  
**Xin đừng trích dẫn hoặc đăng lại**

**Truyền thông mạng và sự hình thành xã hội dân sự ở Việt Nam**  
**(Trải nghiệm của một người trong cuộc)**

**Hoàng Hưng**

Tôi xin phép được chia sẻ với các nhà nghiên cứu có mặt trong Hội thảo này một số trải nghiệm và vài điều rút ra từ đó của một người trực tiếp tham dự vào việc hình thành xã hội dân sự ở Việt Nam thông qua truyền thông mạng trong vòng 15 năm lại đây.

Có thể coi năm 2003 là cái mốc khởi đầu, khi tôi tham gia viết bài trên mạng talawas.org của nhà văn Phạm Thị Hoài, sau đó công khai đứng tên trong Ban Biên tập với tư cách BTV trong nước phụ trách mảng văn hoá văn nghệ. Có thể nói, tuy ra đời sau diendan.org ở Paris, talawas.org là mạng hải ngoại đầu tiên kết nối được nhiều cây bút trong nước, đó là nhờ lợi thế của một Chủ biên có điểm xuất phát chưa xa từ trong nước, và do đó, có mối quan hệ sâu rộng và quan điểm khá đồng nhất với những cây bút cấp tiến trong nước. Hơn nữa, với bản chất một diễn đàn tự do về văn học và mở rộng ra các vấn đề học thuật, các vấn đề văn hoá xã hội, trước khi dẫn thân vào các vấn đề chính trị, talawas.org để huy động những tiếng nói trong nước lâu nay bị “vòng kim cô” siết chặt vẫn còn e dè với những cơ sở “có yếu tố nước ngoài” – cũng có nghĩa là yếu tố rất dễ gây hoạ cho họ. Đã có cả một số nhân vật quan chức đang tại vị xuất hiện trên diễn đàn này, như ông Chủ tịch Hội Nhà văn, bà Phó Trưởng ban Văn hoá của Quốc hội, ông Vụ trưởng Vụ Văn nghệ Ban Tư tưởng Văn hoá của Đảng Cộng sản...

talawas.org và cái đuôi của nó là talablog đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của nó sau 10 năm làm người “tiên khu” cho phong trào truyền thông mạng có xuất xứ từ trong nước. Phong trào sau cũng đã trải qua 10 năm hình thành, phát triển.

Tôi xin phép điểm lại bước đi của phong trào này qua 3 phương diện: Các blog, website; Facebook và hệ thống báo công dân; Các cuộc “biểu tình” trên mạng.

1/ Các blog, website cá nhân và tập thể:

Trong 10 năm qua, đã xuất hiện rất nhiều blog, website cá nhân, tập thể hết sức đa dạng, bao trùm mọi lĩnh vực của đời sống, thu hút lượng người theo dõi và người đọc rất lớn, tất nhiên “câu view” nhiều nhất vẫn là những loại blog ăn chơi nháy múa, sex xiếc... Nhưng trong đó không ít blog, website cá nhân mang tính phản biện về chính trị, xã hội được gọi là “lề trái” hoặc “lề dân”. Tôi xin hạn chế nói về những blog, website có chủ nhân từ trong nước.

Tác động xã hội của nhiều blog, website loại này khá lớn, đặc biệt là đến giới cán bộ đã về hưu và cả đang tại chức lâu nay vẫn... mơ ngủ, nhất là khi chủ nhân những blog này là những

người từng có vị trí trong hệ thống chính thống. Đó chính là mối lo thực sự của lãnh đạo đảng Cộng sản, trước nguy cơ “tự diễn biến, tự chuyển hoá” ngày càng mạnh trong nội bộ hệ thống. Vì thế, chính quyền đã kiên quyết xoá bỏ những blog, website trực diện các vấn đề thời sự, chính trị có lượng người đọc lớn, từ cách gây áp lực để chủ nhân phải ngưng, cho đến cách cực đoan là bắt giam các chủ nhân như Phạm Viết Đào, Nguyễn Quang Lập, Trương Duy Nhất, Nguyễn Hữu Vinh, Nguyễn Ngọc Già...

Cho đến nay, còn lại một số blog, website chưa bị khủng bố đến mức phải tuyệt tích. Ngoài boxitvn là trang web ra đời từ kiến nghị phản đối vụ khai thác bauxite, biến thành mạng phản biện của trí thức về mọi mặt chính trị xã hội, và trang vietnamthoibao với những phân tích, bình luận bám sát những vấn đề thời sự và mới phát triển nghiệp vụ điều tra phỏng vấn khiến nó đang dần dần trở thành một tờ báo thực sự; phần lớn còn lại là những mạng chủ yếu thuộc lĩnh vực phổ biến tri thức chung, hay đi sâu về văn hoá, nghệ thuật như vanviet.info, lichsuvn.net, luatkhoa.org, ... và khá nhiều blog, website của giới trẻ trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá, xã hội. Tác dụng “khai dân trí” (bao gồm quan trí, đảng trí) của những trang mạng này theo con đường Phan Châu Trinh là rất căn cơ.

Đặc điểm của những trang mạng “lề dân” có “đại bản doanh” trong nước là: 1. Nội dung mang tính phản biện nhưng không đối đầu với chính quyền. 2. Có một Ban biên tập gồm những tên tuổi quen thuộc trong giới trí thức, nhân sĩ. 3. Có số cộng tác viên nước ngoài ngày càng tăng. Thí dụ: Theo thống kê của vanviet, trang này có khoảng 150 tác giả ở nước ngoài, chiếm một nửa số tác giả có mặt; vanviet đã hợp tác với báo Người Việt ở Mỹ để xuất bản sách “40 năm Thơ Việt Hải ngoại”; bauxitevn có Ban phụ trách hỗn hợp trong-ngoài nước... Đó chính là sự thể hiện “hoà hợp dân tộc” một cách cụ thể và hiệu quả, không cần đến các khẩu hiệu suông của nhà nước Việt Nam, vì đó là sự hoà hợp của những người Việt Tự do, không phân biệt trong-ngoài nước. 4. Một số trang đã trở thành hình thức hoạt động chủ yếu của những tổ chức xã hội dân sự mới ra đời như Ban vận động Văn đoàn Độc lập Việt Nam với trang vanviet và Giải thưởng Văn Việt; Hội Nhà báo Độc lập với trang Việt Nam Thời báo. 5. Đã xuất hiện những trang mạng đứng đắn mà chủ biên là người trẻ, có trình độ, có bạn đọc thuộc giới trẻ. Đó là điều rất đáng mừng, bổ sung rất cần thiết cho những trang mạng “già” vẫn đang là chủ lưu của “lề trái” và do đó có những hạn chế rất rõ – thậm chí là những yếu tố lạc hậu về lập trường, quan điểm, phương pháp tiếp cận thực tế và năng lực công nghệ thông tin.

## 2/ Hệ thống báo công dân:

Hạn chế của loại hình blog, website là ngày càng bị ngăn chặn triệt để bởi “tường lửa” của an ninh Việt Nam. Từ chỗ chỉ ngăn chặn một số trang mạng trực tiếp phản biện về chính trị, vài năm gần đây “vạn lý hoả thành Việt Nam” đã chặn tất cả các trang không có giấy phép của Bộ Thông tin truyền thông, trong đó có cả các đài phát thanh VOA, RFA, RFI, BBC...

Nhưng họ chưa chặn được Facebook. Theo ước lượng năm 2018, VN có khoảng 35 triệu có tài khoản FB, tức 1/3 số dân. Trong số đó có gần một trăm nhà hoạt động dân chủ, nhân quyền. Một số chủ blog bị chặn đã chuyển thành Facebooker rất hiệu quả. Theo RFI,

nhiều Facebooker loại này có đến trên 100.000 «follower» (người theo dõi), có fabooker còn thu hút số lượng người theo dõi trên 400.000.

Đã hình thành một thứ văn phong Facebook, nổi bật ở những “chuột thủ ngàn like” như Huy Đức Oshin hay San Hồ, Tuấn Khanh, Lưu Trọng Văn... Ở họ, có sự hấp dẫn hoặc của thông tin độc, phát hiện scoop, hoặc của sự phân tích sắc sảo, hoặc của cảm xúc dễ lây lan, hoặc kết hợp của những ưu điểm trên.

Quan trọng hơn, Facebook đã trở thành một hệ thống báo công dân rất phong phú và đầy sức mạnh. Mỗi người có tài khoản FB là một nhà báo, phát hiện và ghi nhận các thực tế từ ngõ ngách khắp đất nước, đưa tin cực nhanh, phát tán rất rộng. Nhiều trường hợp “báo FB” đã lấn át báo chí chính thống, thậm chí là nguồn cung cấp tin mà báo chí chính thống phải dựa vào, là nguồn bằng chứng không thể bác bỏ, tố cáo kẻ ác, bênh vực người oan, lật nhào nhiều kết luận áp đặt của các “cơ quan chức năng”.

Youtube cũng là một phương tiện truyền thông hữu hiệu tương tự, có vai trò như một hệ thống Tivi công dân, tuy chưa sâu rộng như Facebook, nhưng mằm mống đã hình thành với những Youtuber thu hút đông người xem như ca sĩ Mai Khôi, người vừa đoạt Giải Nhân quyền Vaclav Havel năm 2018. Trong tương lai, loại hình Tivi công dân chắc chắn sẽ ngày càng phát triển.

### 3/ Các cuộc “biểu tình” trên mạng:

Có thể coi cuộc đầu tiên là vào đầu năm 2008, đó là cuộc phản đối việc thu hồi tập “Thơ Trần Dần”. An ninh Việt Nam thực sự bất ngờ với hình thức thu thập chữ ký qua thư điện tử, không kịp trở tay. Chỉ trong 3 ngày, kiến nghị thu được gần 150 chữ ký trong-ngoài nước, có những tên tuổi quan trọng, và Cục Xuất bản lập tức phải thu hồi lệnh thu hồi.

Tiếp theo, là thỉnh nguyện thư về vụ giải tán, xua đuổi 400 tu sinh tu viện Bát Nhã, năm 2009, nhờ mạng thư điện tử và 3 website talawas, diendan và boxit vn, đã thu được trên 400 chữ ký trong-ngoài nước, có tác động đáng kể vào việc đối xử của nhà nước Việt Nam với các tu sinh và Tu viện Làng Mai sau đó.

Lớn hơn nhiều, là vụ kiến nghị phản đối khai thác bauxite Tây Nguyên, thu được hàng ngàn chữ ký, tuy không ngăn cản được nhưng cũng khiến nhà cầm quyền phải cân nhắc hạn chế kế hoạch khai thác.

Một số kiến nghị khác có tác động đáng kể với nhà cầm quyền như kiến nghị trả tự do cho nữ sinh viên Phương Uyên, cho nhà văn blogger Nguyễn Quang Lập, Tuyên bố về vụ Formosa...

Song, tác động quan trọng nhất của những kiến nghị, tuyên bố này là: góp phần lớn vào việc “đề tỉnh quốc dân”, phá vỡ nóc vòm mộ độc quyền tuyên truyền nhồi sọ của nhà nước. Từ buổi đầu chỉ có một số nhỏ trí thức có đầu óc tự do và lòng can đảm, ngày càng có đông người tham gia ký tên, trong số đó không ít người từng suy nghĩ và phát biểu tiêu cực “có tác dụng gì đâu, ai

thèm nghe...”. Từ chỗ chỉ lan truyền trong giới quen thuộc với mạng, đã lan toả đến người dân thường, người dân quê (như Tuyên bố về vụ cướp đất Văn Giang đã được in ra truyền đến hàng trăm gia đình nông dân ký tên trên giấy). Từ “biểu tình” về những vấn đề thiết thực, cụ thể với người dân như đất đai, môi trường, đến “biểu tình” về các vấn đề chính trị lớn lao như phản đối Tàu Cộng xâm lăng, góp ý sửa đổi Hiến pháp (bản Kiến nghị 72 do 72 nhân sĩ khởi xướng đã thu được con số chữ ký lớn nhất từ trước đến nay, khoảng 15.000). Nói theo ngôn ngữ Cộng sản, đó là quá trình “từ tự phát đến tự giác”.

Vài năm gần đây, ta chứng kiến sự sụt giảm về con số ký tên các kiến nghị, tuyên bố do các nhóm hay cá nhân khởi xướng theo kiểu thủ công (tập hợp chữ ký qua email thân hữu, qua các blog và website). Thay vào đó là các kiến nghị tập hợp chữ ký tự động như change.org (có kiến nghị như Kiến nghị gửi Tổng thống Obama đề nghị can thiệp với nhà nước VN về vụ Formosa, thu được tới 100.000 chữ ký), Tuyên bố phản đối Luật An ninh mạng mới đây tính đến sáng ngày 14/6 đã có 67.000 chữ lý. Hạn chế của loại hình kiến nghị này là chỉ người biết tiếng Anh có thể thao tác, và ít tác động trực tiếp tới chính quyền VN do không nêu bật được tên tuổi những người có uy tín xã hội có thể khiến chính quyền e ngại.

Nhưng việc phổ biến rộng khắp mạng xã hội đã khiến các cuộc “biểu tình trên mạng” lan rộng khắp cộng đồng dân chúng. Sự chia sẻ các ý kiến phản biện, nhất là các dòng cảm xúc, phản ứng ngắn gọn trên FB đã trở thành một kiểu “biểu tình” tập hợp hàng vạn người một cách mau lẹ và hiệu quả, có lẽ cũng bất ngờ với các “cơ quan chức năng” như 10 năm trước họ bất ngờ với những kiến nghị lần đầu truyền qua email và các website.

Và có thể nói, chính các cuộc “biểu tình trên mạng” đã đưa tới “biểu tình trên đường”. Cuộc biểu tình phản đối giàn khoan Trung Cộng năm 2014 có thể coi là cuộc đầu tiên. Đến năm 2017, Tuyên bố trên mạng về Tội ác đầu độc biển của Formosa đã khiến chính quyền lo sợ, phải đưa cả hình ảnh tên tuổi những người mà họ coi là khởi xướng lên tivi để cảnh cáo.

Ngoạn mục nhất là vụ phản đối Luật Đặc khu và Luật An ninh mạng vừa qua. Suốt mười ngày trước, FB tràn ngập các bài phản biện phân tích sắc sảo thuyết phục của các chuyên gia về hai Dự luật, những Tuyên bố, Thư ngỏ, Kiến nghị... lấy được chữ ký của hàng ngàn người theo cách “thủ công” truyền thống và hàng chục ngàn người trên change.org; hầu như không còn chỗ cho những status “ăn chơi nhảy múa” khoe “hàng”, khoe mèο khoe váy... Và lần đầu tiên, ta nghe được tiếng nói trung thực, mạnh dạn của không ít quan chức, trí thức, văn nghệ sĩ lâu nay gắn bó với chính quyền, lần đầu tiên có những hội đoàn chính thống cất lời ngược với chủ trương của “Đảng ta”.

Những thông tin và tri thức đúng đắn ấy đã lan truyền khắp dân chúng, vô hiệu hoá hoàn toàn mạng lưới tuyên truyền lừa bịp dày đặc! Để kiểm chứng, trong những ngày này, bạn hãy hỏi bất cứ anh lái taxi, chị cắt tóc... nào về hai đề tài: Đặc khu và An ninh mạng!

FB đã trở thành quảng trường vĩ đại không thể ngăn chặn cho các cuộc biểu tình quần chúng trong thời đại 4.0! Cũng có thể nói chính nó là tác nhân chủ yếu dẫn đến cuộc Tổng Biểu tình toàn quốc lớn nhất kể từ sau 1975 trong những ngày tháng 6 năm 2018.

Có thể coi đây là bước ngoặt trong nhận thức chính trị của công dân Việt Nam: Sau vụ “Luật Đặc khu” và An ninh mạng, trên đất nước này, khó có ai còn có thể mở miệng nói “mọi việc đã có Đảng, nhà nước lo”, khó có ai có thể ngủ yên trên “giường chiếu hẹp” với “giấc mơ con” của riêng mình.

Cũng chính vì biết rõ điều ấy, người ta cố kết thông qua Luật An Ninh mạng, với những điều khoản trắng trợn bóp nghẹt tự do thông tin, bắt chấp mỗi nguy sụt giảm gần 2% tổng thu nhập quốc dân nếu được thực hiện, bắt chấp sự tấy chay của giới đầu tư quốc tế và những hiệp định thương mại quốc tế mà Việt Nam khao khát gia nhập!

Để kết thúc, xin phép chia sẻ một trải nghiệm gần nhất về vai trò của truyền thông mạng với sự hình thành xã hội dân sự Việt Nam.

Trong chuyến đi thăm Cụ Kinh và nông dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, ngoại thành Hà Nội tháng 5 vừa qua, nhóm trí thức chúng tôi được chứng kiến cuộc phối hợp tác chiến tuyệt vời của dân Đồng Tâm để phá vỡ mưu hèn kế bẩn của những kẻ ở cấp nào đó chưa rõ nhằm sách nhiễu chúng tôi, từ đó ngăn chặn những người ủng hộ bà con Đồng Tâm, cô lập người dân Đồng Tâm. Gian kế nguy tạo một vụ va chạm giao thông đã bị vô hiệu hoá ngay từ phút đầu với những clip video quay tại chỗ bằng điện thoại thông minh của dân Đồng Tâm và phát tán lên FB, lên Youtube ngay lập tức với gần trăm ngàn người xem! Kết quả là lực lượng Công An mất hơn 6 tiếng loay hoay không biết đối phó ra sao với hàng vạn người phản đối trên mạng và trăm người dân kéo đến trụ sở Ủy ban Xã đòi trả tự do cho chúng tôi!

Tất nhiên, ai cũng thấy là vai trò và tác động của truyền thông mạng đối với quá trình dân chủ hoá Việt Nam còn rất khiêm tốn và chậm chạp, không như kỳ vọng của tất cả chúng ta. Có lẽ, “Cái nước mình nó thế” và “Hà Nội không vội được đâu” không chỉ là câu châm biếm mà phản ánh một cái gì thuộc bản chất, truyền thống của xã hội Việt Nam. Cũng xin chưa đề cập ở đây mặt trái của truyền thông mạng, trong đó có fake news do cả hai phía chống Cộng cực đoan lẫn dư luận viên “AK 47” tạo ra nhằm mục đích khác nhau, tác động khá tiêu cực đến sự giác ngộ chính trị đúng đắn của đại chúng.

Tự nhận là một “người trong cuộc”, nhưng tôi nghĩ chẳng có người Việt Nam nào là “người ngoài cuộc” đối với công cuộc dân chủ hoá gian nan của đất nước, ai cũng “trong cuộc” với cách hành xử phù hợp vị thế địa lý và tâm lý của mình. Và các bạn ở ngoài nước đang rất dễ dàng làm “người trong cuộc” với sự liên kết trực tiếp trên mạng hiện nay.

Và như thế, vô hiệu hoá những qui định bịt miệng dân, chặn chia sẻ thông tin của Luật An ninh mạng vừa được Quốc hội Việt Nam thông có lẽ là công việc lớn trước mắt, cần đến sự tập trung trí tuệ của giới khoa học công nghệ người Việt toàn cầu.

Tháng 6/2018  
H.H.

